TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2025/HNGĐ- ST
Ngày: 05-06-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mơn

2. Bà Sử Thị Huyền Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 06 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2025/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị B, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp K, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; *có mặt*

- *Bị đơn*: Ông Đặng Minh V, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp L, xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang; *có đơn xin vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2025 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Võ Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông V trên cơ sở tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống đầm ấm được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm với nhau dẫn đến không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi, bất hòa, mặc dù đã được hai bên hàn gắn nhưng không

thành. Hiện vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Xét thấy, vợ chồng không thể hàn gắn được với nhau, cuộc sống không hòa hợp, tình cảm vợ chồng không còn, làm cho hôn nhân làm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Võ Thị B yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Minh V.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Đặng Thanh L, sinh ngày 13/6/2008, giới tính nữ (hiện đang chung sống cùng bà B), bà B yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 26/5/2025 bị đơn ông Đặng Minh V trình bày:

Thống nhất lời trình bày của nguyên đơn bà Võ Thị B về quan hệ hôn nhân ông và bà B trên cơ sở tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nay bà Võ Thị B yêu cầu được ly hôn thì ông đồng ý. Về con chung vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Thanh L, sinh ngày 13/6/2008, ông đồng ý giao con cho bà B tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị B đối với ông Đặng Minh V. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Đặng Thanh L, sinh ngày 13/6/2008, giới tính nữ cho bà B tiếp tục nuôi dưỡng, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông V được quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Đặng Minh V có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Bà Võ Thị B yêu cầu xin ly hôn, giải quyết con chung với ông Đặng Minh V nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà B và ông V trên cơ sở yêu thương nhau tự nguyện kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải dẫn đến mâu thuẫn kéo dài và không còn tình cảm mặc dù đã được hai bên hàn gắn nhưng không thành, hiện anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị B.

[4] *Về quan hệ con chung:* Bà B và ông V có 01 con chung là Đặng Thanh L, sinh ngày 13/6/2008, giới tính nữ, (hiện con chung đang sống cùng bà B), bà B yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con. Qua xác minh, hiện cháu Thanh L đang sống chung cùng bà B cuộc sống được đảm bảo. Vì vậy, xét về lợi ích mọi mặt và để đảm bảo cuộc sống cho cháu Thanh L nên căn cứ Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình nên giao con chung là Đặng Thanh L, sinh ngày 13/6/2008, giới tính nữ cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con do bà B không yêu cầu, ông V có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] *Về án phí xin ly hôn:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002629 ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị B được ly hôn với ông Đặng Minh V.

2- Về con chung: Giao con chung là Đặng Thanh L, sinh ngày 13/6/2008, giới tính nữ (hiện con chung đang sống cùng bà B) cho bà Võ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con, ông V có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu về tài sản chung, xác định không có nợ chung nên không xem xét.

4- Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002629 ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
-UBND xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng